

TÒA ÁN NHÂN DÂN

THỊ XÃ L

TỈNH BÌNH THUẬN

Bản án số:05/2018/HSST

Ngày: 26.01.2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Vũ Hà Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Đức

2. Ông Đỗ Vũ Ngọc Nam

Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/2017/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2017, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN B – Tên gọi khác: **M**, sinh năm 1995 tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Phước H, thị xã L, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động biển - Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh

Con ông: Nguyễn Q, sinh năm 1972 và bà: Đỗ Thị C, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không;

Tiền sự: - Ngày 10/02/2017, bị Công an thị xã L xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản ngày 17/11/2016 (Quyết định số 0111034/QĐ-XPHC ngày 10/02/2017);

Nhân thân: Ngày 28/02/2011 bị Chủ tịch Ủy Bn nhân dân thị xã L áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản

(Quyết định số 84/QĐ-UBND). Đến ngày 30/12/2012 chấp hành xong (Giấy chứng nhận số 444/GCN-TGD); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/11/2017, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thị xã L. (Có mặt)

* **Bị hại:** **Hoàng Văn L**, sinh năm 1985.

Cư trú tại: Thôn Bình A, xã TB, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** **Trần Thị T**, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Khu phố 10, phường Bình Tân, thị xã LaGi, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 02/11/2017, Nguyễn Văn B đi bộ đến khu vực ụ ghe B Phùng thì gặp Phan Văn L, là bạn quen biết trong quá trình đi biển, đang trông coi chiếc ghe biển số BTh97323 của anh Hoàng Văn L neo đậu tại cửa sông Dinh, thuộc khu phố 4, phường PH nên B lên ghe chơi và nói chuyện với L, được một lát thì L đi công việc. Do kẹt tiền nên B đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên ghe bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát trên ghe và xung quanh không có ai nên B đi ra phía sau mở Cabin lấy 01 bộ định vị và 01 bộ đàm mang đến khu phố 10, phường Bình Tân bán cho chị Trần Thị T được 1.000.000 đồng.

Chiều ngày 05/11/2017, B tiếp tục đến địa điểm nêu trên và lên ghe biển số BTh96391 của anh L, lén lút trộm cắp 01 máy bơm nước bằng đồng đang để trong góc Cabin rồi mang đến bán cho chị T được 200.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 110/KL-ĐGTS ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã L, kết luận: 01 định vị màu đen, nhãn hiệu XINUO XF – 520 (kèm theo dây điện), đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 2.750.000 đồng; 01 bộ đàm, nhãn hiệu TURBO K-61242 MK2, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 650.000 đồng; 01 máy bơm nước, nhãn hiệu OR150, đã qua sử dụng, giá trị còn lại: 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là **3.700.000 đồng**.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã L đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại Hoàng Văn L số tài sản nêu trên theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 11/12/2017.

Đối với bị hại Hoàng Văn L, vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 26/01/2018. Theo đơn, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự và cũng không có ý kiến gì đối với vụ án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 16/01/2018. Theo đơn, chị T không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả cho chị số tiền 1.200.000 đồng và cũng không có ý kiến, yêu cầu gì khác, đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân và vai trò của bị cáo trong vụ án; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số: 03/QĐ-VKS ngày 25/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L về việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn B: thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã LaGi và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Văn L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị T vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào các ngày 02/11/2017 và 05/11/2017, bị cáo đã có hành vi lên ghe số hiệu 97323 và 96391 của anh Hoàng Văn L đang neo đậu tại Khu phố 4, phường PH, lén lút lấy trộm 01 máy định vị, 01 bộ đàm và 01 máy bơm nước có tổng giá trị là 3.700.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại Tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mặc khác, vào ngày 10/02/2017, bị cáo Nguyễn Văn B bị Công an thị xã L xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 17/11/2016, tính đến ngày 05/11/2017 (là ngày bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh L lần thứ 2) là chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính nên hai lần phạm tội nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp ‘Phạm tội nhiều lần. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần vào ngày 02/11 và 05/11/2017 là “phạm tội nhiều lần”, nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại

cho người bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp (01/12) nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Đối với hành vi của chị Trần Thị T: Xét thấy, khi mua số tài sản mà bị cáo B trộm được, đem tới bán, chị T không biết đó là tài sản do B phạm tội mà có, Do đó, hành vi của chị T không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã L không đề nghị xử lý đối với chị T là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Bị hại Hoàng Văn L đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo B bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 1.200.000 đồng mà chị Trần Thị T bỏ ra mua số tài sản trộm cắp từ bị cáo B, tại đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 16/01/2018, chị T không yêu cầu bị cáo B phải hoàn trả lại. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính, do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn B (Minh tàng)** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải có nghĩa vụ nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để sung quỹ Nhà Nước.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi

hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vũ Hà Linh

